

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: 12/2012/TT-BNNPTNT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2012

THÔNG TƯ

BAN HÀNH “DANH MỤC BỔ SUNG GIỐNG CÂY TRỒNG ĐƯỢC PHÉP SẢN XUẤT, KINH DOANH Ở VIỆT NAM”

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP, ngày 03 tháng 1 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 1 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam,

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này “Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam” bao gồm: 12 giống lúa thuần; 01 giống hồng; 01 giống cam; 01 giống táo và 03 giống thuốc lá (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau bốn mươi lăm ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Công báo Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Hải quan; Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ NN & PTNT;
- UBND tỉnh, Tp trực thuộc TW;
- Cục BVTV, Vụ PC - Bộ NN & PTNT;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, Tp. trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TT.

Bùi Bá Bổng

DANH MỤC

BỔ SUNG GIỐNG CÂY TRỒNG ĐƯỢC PHÉP SẢN XUẤT, KINH DOANH Ở VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 12 /2012/TT-BNNPTNT, ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên giống	Mã hàng	Vùng được phép sản xuất
1	Giống lúa thuần OM 5981	1006-10-10-00	Các tỉnh vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long
2	Giống lúa thuần OM 5464	1006-10-10-00	Các tỉnh thành vùng Nam Bộ
3	Giống lúa thuần OM 8923	1006-10-10-00	Các tỉnh thành vùng Nam Bộ
4	Giống lúa thuần OM 5451	1006-10-10-00	Các tỉnh thành vùng Nam Bộ
5	Giống lúa thuần OM 6071	1006-10-10-00	Các tỉnh vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long
6	Giống lúa thuần OM 6377 (AG1)	1006-10-10-00	Các tỉnh vùng Đồng Bằng Sông

			Cửu Long
7	Giống lúa thuần OM 7347	1006-10-10-00	Các tỉnh vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long.
8	Giống lúa thuần OM 6976	1006-10-10-00	Các tỉnh thành vùng Nam Bộ
9	Giống lúa thuần OM 5954	1006-10-10-00	Các tỉnh vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long
10	Giống lúa thuần OM 6600	1006-10-10-00	Các tỉnh vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long
11	Giống lúa thuần OM 5629	1006-10-10-00	Các tỉnh vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long
12	Giống lúa thuần OMCS 2009 (OM7920)	1006-10-10-00	Các tỉnh vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long
13	Giống hồng MC1	-	Các vùng núi cao phía Bắc có độ lạnh phù hợp
14	Giống cam BH	-	Các tỉnh phía Bắc
15	Giống táo ĐL-BG1	-	Các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc
16	Giống thuốc lá C9-1	-	Các tỉnh phía Nam
17	Giống thuốc lá VTL5H	-	Các tỉnh phía Nam
18	Giống thuốc lá BS2	-	Các tỉnh phía Bắc